

BÁO CÁO
Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022
Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu và Thu Đông 2022

Tiếp nhận Công văn số 169/TT-VPPN ngày 24/02/2022 của Cục Trồng trọt về việc chuẩn bị hội nghị Sơ kết sản xuất Đông Xuân 2021–2022; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông và Mùa năm 2022 tại các tỉnh, thành Nam bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp báo cáo một số nội dung như sau:

A. Kết quả sản xuất

1. Kết quả sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022

1.1. Trên cây lúa

- Diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân 2021-2022 đạt 189.125/190.000 ha (bằng 99,5% kế hoạch và giảm 6.938,5 ha so cùng kỳ), năng suất bình quân cả vụ ước đạt 72 tạ/ha (tương đương so cùng kỳ), sản lượng đạt 1,36 triệu tấn (*Phụ lục 1a kèm theo*).

- *Về thời vụ:* vụ Đông Xuân 2021-2022 xuống giống từ đầu tháng 10/2021, xuống giống đại trà từ cuối tháng 11/2021 đến giữa tháng 12/2021 và một số diện tích xuống giống vào tháng 01/2022. So với cùng kỳ, diện tích xuống giống vụ Đông Xuân 2021-2022 kéo dài và ít tập trung hơn (*Phụ lục 1b kèm theo*).

- *Cơ cấu giống:* cơ cấu giống vụ Đông Xuân 2021-2022 có chiều hướng dịch chuyển từ nhóm giống chất lượng trung bình, Nếp sang nhóm chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu, so với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2020-2021, nhóm chất lượng cao tỷ lệ tăng 18,5%, nhóm lúa chất lượng trung bình giảm hơn 4,7% và nhóm Nếp giảm 13,73% (nguyên nhân, trong gần một năm trở lại đây giá lúa chất lượng cao ổn định, bán được giá, trong khi đó giá Nếp giảm thấp, có thời điểm bằng giống IR 50404 và chi phí đầu tư cao nên lợi nhuận giảm sâu) (*Phụ lục 2, 3 kèm theo*).

- Lượng giống gieo sạ: lượng giống 100 kg/ha chiếm 22% diện tích xuống giống (DTXG), từ 100-150 kg/ha chiếm 43% và lượng giống >150 chiếm 35% diện tích xuống giống. So với cùng kỳ, tỷ lệ áp dụng lượng giống gieo sạ 100 kg/ha tăng 10-12%. (*Phụ lục 4 kèm theo*)

- Diện tích sử dụng giống xác nhận vụ Đông Xuân 2021-2022 là 143.735 ha, đạt 76% tổng diện tích xuống giống. So với cùng kỳ vụ Đông Xuân 2020-2021, tỷ lệ diện tích sử dụng giống xác nhận tăng từ 1-2%.

- Cơ giới hóa trên lúa: việc ứng dụng cơ giới hóa trên cây lúa ngày càng được chú trọng, áp dụng chủ yếu ở các khâu như làm đất 100%, gieo sạ, cấy 90%, chăm sóc 98%, thu hoạch 100%.

- Hiệu quả kinh tế: các quy trình công nghệ mới trong sản xuất và quản lý dịch bệnh đã được áp dụng rộng rãi: 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tưới tiết kiệm nước, sử dụng máy cấy, ứng dụng cơ giới hoá... nhằm hạ giá thành, tăng chất lượng sản phẩm; tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 nên nguồn cung bị gián đoạn, dẫn đến chi phí phân bón tăng cao, ước giá thành sản xuất tăng 542-766 đồng/kg so với cùng kỳ, lợi nhuận giảm 14-15 triệu đồng/ha so với cùng kỳ¹.

1.2. Trên cây hoa màu

Hoa màu và cây công nghiệp ngăn ngày vụ Đông Xuân 2021-2022 xuống giống 10.184 ha (bằng 30,0% kế hoạch và giảm 16,1% so cùng kỳ, tương ứng 1.950 ha), Trong đó, bắp, khoai lang, khoai môn, ớt, dưa hấu và rau dưa các loại là những cây trồng chủ lực (*Phụ lục 8 kèm theo*).

Tình hình tiêu thụ: nhìn chung, giá bán một số hoa màu chủ lực ở mức cao hơn khoảng 350-1.200 đồng/kg so cùng kỳ; riêng ớt, khoai môn giá bán giảm; lợi nhuận trung bình dao động khoảng 11-172 triệu đồng/ha².

1.3. Trên cây ăn trái

Tổng diện tích cây ăn trái năm 2021 là 36.792 ha (bằng 95,3% kế hoạch và tăng 7,04% so cùng kỳ năm 2020, tương ứng 2.420 ha). Trong đó, cây xoài, cây có múi và cây nhãn là những cây trồng có diện tích và sản lượng lớn và được tổ chức sản xuất thành nhiều vùng tập trung như: huyện Cao Lãnh, TP. Cao Lãnh, huyện Châu Thành, huyện Lai Vung, huyện Lấp Vò, Tháp Mười... (*Phụ lục 10 kèm theo*).

Ước sản lượng thu hoạch trên cây ăn trái trong quý I /2022 là 153.339 tấn, mục tiêu quý II/2022 sản lượng thu hoạch đạt 114.919 tấn (*Phụ lục 11 kèm theo*).

Trong những tháng đầu năm 2022, giá bán xoài cát Chu, cát Hòa Lộc, chanh tăng từ 5.000 – 30.000 đồng/kg, lợi nhuận tăng từ 45 – 167 triệu đồng/ha so với cùng kỳ năm trước. Riêng xoài Tượng Da xanh, nhãn Châu Thành, cam Soàn, quýt Đường giá bán giảm từ 5.000 - 8.000 đồng/kg so cùng kỳ, lợi nhuận giảm từ 87 – 208 triệu đồng/ha tùy loại

¹ Trên lúa chất lượng cao: giá thành 3.489 đ/kg, giá bán 5.850 đ/kg (giảm 1.150 đ/kg so với cùng kỳ), lợi nhuận trung bình 17 triệu đồng/ha (giảm 14 triệu đồng/ha so với cùng kỳ); lúa thường giá thành 3.195 đ/kg, giá bán 5.400 đ/kg (giảm 1.300 đ/kg so với cùng kỳ), lợi nhuận 15 triệu đồng/ha (giảm 14,5 triệu đồng/ha); nhóm nếp giá thành 3.415 đ/kg, giá bán 5.400 đ/kg (giảm 1.400 đ/kg so với cùng kỳ), lợi nhuận bình quân 14 triệu đồng/ha (giảm 15,2 triệu đồng so với cùng kỳ).

² Khoai môn giá bán 15.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt 172 triệu đồng/ha; Khoai lang giá bán 5.800 đồng/kg, lợi nhuận lỗ 36 triệu đồng/ha; ớt giá bán 15.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt 26 triệu đồng/ha; Bắp ăn tươi giá bán 4.600 đồng/kg, lợi nhuận đạt 11 triệu đồng/ha; bắp TAGS giá bán 6.700 đồng/kg, lợi nhuận đạt 31 triệu đồng/ha...

- Kết quả sản xuất rải vụ: sản xuất rải vụ mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà vườn, đồng thời việc ứng dụng các biện pháp sản xuất an toàn đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn cho người lao động và người tiêu dùng. Đến thời điểm hiện nay, diện tích áp dụng rải vụ trên xoài là 5.477 ha (đạt 39,4% diện tích) và nhãn là 2.315 ha (đạt 45,8% diện tích) (*Phụ lục 12 kèm theo*).

- Năm 2021, có 431 ha cây ăn trái đạt chứng nhận VietGAP với sản lượng ước đạt 6.104 tấn; đăng ký cấp 148 mã số vùng trồng với diện tích 6.447 ha³ và 12 mã số cơ sở đóng gói quả tươi đối với thị trường Trung Quốc, các nước phát triển.

2. Một số mô hình sản xuất lúa nổi bật của Tỉnh

*** Mô hình cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0**

Mô hình được triển khai thực hiện tại Hợp tác xã Mỹ Đông 2, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười với quy mô 66,5 ha. Mô hình thực hiện cơ giới hóa toàn diện từ khâu xuống giống đến khâu thu hoạch, cụ thể: sử dụng giống lúa chất lượng cao, áp dụng phương pháp cấy lúa bằng máy, bón vùi phân tan chậm, sử dụng hệ thống cảm biến để quản lý tưới ngập khô xen kẽ (AWD), ứng dụng thiết bị giám sát sâu rầy thông minh, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái, thu gom rơm bằng máy và mô hình cũng gắn kết với công ty tiêu thụ lúa cho nông dân. Mô hình này nhằm làm giảm công lao động, chi phí sản xuất lúa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, có đầu ra ổn định, tăng thu nhập cho người dân, tạo được vùng nguyên liệu. So với ruộng không áp dụng theo quy trình, mô hình đã giúp người dân thu về lợi nhuận cao hơn, dao động từ 3 - 8 triệu đồng/ha.

*** Mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm, tăng chuỗi giá trị sản phẩm, Công ty cổ phần Tập đoàn Quế Lâm**

Mô hình được triển khai thực hiện tại Hợp tác xã Nông nghiệp (HTXNN) Phú Thọ, xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp với quy mô 21 ha. Công ty cổ phần Tập đoàn Quế Lâm cung ứng vật tư đầu vào, bao tiêu sản phẩm xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ và hỗ trợ chi phí vật tư phân hữu cơ 2 năm đầu để thực hiện chuyên đổi giúp cải tạo đất đai, cải tạo hệ sinh thái trong môi trường đất là 5.000.000 đồng/ha.

Kết quả thực hiện:

- **Giá thu mua:** công ty thu mua với giá cao hơn bên ngoài 100 đồng/kg và hỗ trợ chi phí phân bón thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) 5.000.000 đồng/ha, cho 3 năm đầu sản xuất hữu cơ.

- **Chi phí đầu tư:** trong mô hình 18.603.200 đồng/ha và ngoài mô hình 16.739.800 đồng/ha, (*do trong sản xuất hữu cơ những năm đầu cần bón nhiều*

³ Trong đó, 115 mã số vùng trồng xoài, 26 mã số vùng trồng nhãn, 06 mã số vùng trồng thanh long, 01 mã số vùng trồng chanh.

phân hữu cơ để cải tạo đất, lượng bón 600 kg/ha, nhưng bù lại giảm chi phí thuốc BVTV và công phun thuốc).

- **Về năng suất:** trong mô hình (6,114 tấn/ha), ngoài mô hình (5,95 tấn/ha), kết quả mô hình cao hơn so với bên ngoài 164 kg/ha (5 ha sản xuất hữu cơ cao hơn bên ngoài 820kg),

- **Lợi nhuận:** Mô hình sản xuất lúa hữu cơ, sau khi trừ chênh lệch về chi phí đầu tư, mô hình đem lại hiệu quả cao hơn so với canh tác truyền thống là 4.633.000 đồng/ha (trong đó có chênh lệch về sản lượng, giá thu mua cao hơn và chi phí phân hữu cơ công ty hỗ trợ).

- **Về chất lượng:** Chất lượng lúa đạt yêu cầu đề ra ban đầu, tỷ lệ hạt lép thấp, hạt lúa chắc, sáng hơn so với ruộng ngoài mô hình. Toàn bộ lúa, gạo từ mô hình được công ty đưa ra thị trường tiêu thụ với nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và xây dựng thương hiệu lúa gạo OM 5451 của khu vực huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

* **Hiệu quả kinh tế, xã hội**

- Nâng cao hiệu quả của sản xuất hữu cơ trên một đơn vị diện tích, phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, không gây tổn hại cho sức khỏe của người sản xuất, cộng đồng xung quanh, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Sử dụng phân hữu cơ, giúp cải tạo đất đai, cải tạo hệ sinh thái trong môi trường đất, nước thông qua các chủng vi sinh vật có lợi, giảm các chủng vi sinh vật có hại, từ đó làm cho đất đai tơi xốp, tăng độ mùn, kích thích hệ sinh thái phát triển. Qua vụ 1 cho thấy có những chuyển biến trong hệ sinh thái, đã xuất hiện ít cá, tôm trong đồng ruộng, hứa hẹn một sự phát triển trong tương lai. Truyền thống sử dụng thuốc BVTV, phân bón hóa học làm đất đai chai cứng, mất cân bằng hệ sinh thái trong đất.

3. Thống kê thiệt hại do khô hạn mặn và xâm nhập mặn trên địa bàn Tỉnh:

Tính đến thời điểm hiện nay, tỉnh Đồng Tháp chưa ghi nhận diện tích thiệt hại do khô hạn mặn và xâm nhập mặn gây ra.

Ngay từ đầu vụ, Tỉnh đã chú trọng xây dựng kế hoạch sản xuất cây trồng, cập nhật tình hình thực tế và dự báo khí tượng thủy văn trong mùa khô hạn cũng như bão lũ; từ các cơ sở đó đưa ra lịch xuống giống cây trồng nhằm giảm thiểu nhu cầu cần nước trùng vào các tháng khô hạn, thiếu nước trọng điểm, ...

Bên cạnh việc theo dõi tình hình thời tiết, thủy văn, đặc biệt là tình hình nắng nóng khô hạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra một số giải pháp khuyến cáo cho địa phương:

- Xây dựng và bố trí lịch thời vụ theo hướng xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy, bảo đảm tốt liên kết tiêu thụ; bảo đảm phải có thời gian cách ly giữa hai vụ ít nhất 3 tuần.

- Khuyến cáo nông dân mạnh dạn chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày chịu được điều kiện khô hạn tại những khu vực có nguy cơ thiếu nước tưới trong mùa khô.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật nguồn nước và chất lượng nước phục vụ sản xuất; kiểm tra tu sửa gia cố bờ vùng, bờ thửa để giữ nước; nạo vét kênh mương thông thoáng, dẫn nước an toàn, hiệu quả và giảm thất thoát. Sử dụng nước tưới tiết kiệm cho cả mùa vụ và tận dụng tối đa nguồn nước để cung cấp cho cây trồng.

- Thực hiện các hoạt động khuyến nông như: đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, tư vấn kỹ thuật (tỉa cành, tạo tán hạn chế bốc thoát hơi nước, bón phân giúp cây phát triển tốt, tăng tính chống chịu và thích nghi với những điều kiện bất lợi của hạn hán...); chủ động sử dụng tối đa nguồn vật liệu hữu cơ (rơm rạ, cỏ khô, lá khô, lục bình,...) hoặc màng phủ nông nghiệp từ gốc để giữ ẩm cho cây, nâng cao kỹ thuật sản xuất nhằm làm tăng chất lượng, tiết kiệm nước tưới tiêu, giảm phèn, giảm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đẩy mạnh khuyến khích sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, sản xuất hữu cơ...

- Củng cố hệ thống đê bao và đê xung quanh vườn để ngăn ngừa nước mặn xâm nhập, trữ nước ngọt, đảm bảo trữ đủ lượng nước ngọt sử dụng trong mùa khô để bảo vệ an toàn cho vườn cây ăn quả.

4. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Trong vụ Đông Xuân 2021-2022, có 1.242,5 ha cây ăn trái (chủ yếu xoài, cây có múi, ổi, mít, ...) và 857 ha hoa màu (chủ yếu khoai lang, dưa hấu, ớt, bắp, rau các loại) được chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả⁴.

5. Kết quả thực hiện cánh đồng lớn

Tiếp tục nhân rộng hiệu quả mô hình cánh đồng liên kết nhằm gắn kết doanh nghiệp tiêu thụ cho nông dân. Tính đến thời điểm hiện nay, đã có 11.899 ha lúa với sản lượng 85.069 tấn lúa; 36 tấn Đậu nành rau và 1.296 tấn trái cây được liên kết tiêu thụ bởi nhiều công ty khác nhau (*Phụ lục 5 kèm theo*).

B. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

- Các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và triển khai thực hiện tốt sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022;

⁴ Trong đó: chuyển đổi sang CHN: Ớt 250 ha, sen 72,2 ha, khoai môn 87,5 ha, kiệu 5 ha, khoai lang 40 ha, dưa hấu 202,3 ha, rau màu khác 200 ha

Chuyển đổi sang CLN: xoài 127,9 ha, nhãn 2,4 ha, cây cam 17,8 ha, cây quýt 0,8 ha, cây chanh 37,6 ha, thanh long 1,7 ha, cây ổi 49,1 ha, cây mít 276,4 ha, cây ăn trái khác 107,6 ha.

- Tình hình tiêu thụ lúa, hoa màu, cây ăn trái tương đối ổn định, chưa xảy ra tình trạng ứ ứ trước tác động của dịch Covid-19.

2. Khó khăn, tồn tại

- Giá phân bón tăng, giá bán các nông sản giảm dẫn đến giá thành tăng, lợi nhuận giảm hơn so với cùng kỳ.

- Mực nước lũ năm 2021 muộn hơn hàng năm khoảng từ 20 – 40 ngày, bên cạnh đó, một số cánh đồng thu hoạch lúa Thu Đông trễ nên xuống giống vụ Đông Xuân 2021-2022 rất muộn, thời vụ kéo dài, không tập trung, tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển.

- Trên cây ăn trái, các hộ trồng xoài trong thời gian qua sử dụng chủ yếu phân hóa học, ít chú trọng sử dụng phân hữu cơ trong quá trình canh tác, dẫn đến giảm độ phì của đất và gây suy thoái đất. Khâu tía cành, tạo tán, bao trái hoàn toàn bằng thủ công, giá lao động ngày càng cao... làm tăng chi phí sản xuất.

- Chính sách khuyến khích ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt trong lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản theo Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 09/1/2012 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, thủ tục thanh quyết toán còn nhiều bất cập nên chưa đủ sức để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và thủy sản theo hướng bền vững: Việc hỗ trợ kinh phí chứng nhận GAP cho tổ chức cá nhân không kịp thời; phải tập hợp xin kinh phí, đấu thầu, làm trễ mùa vụ và hợp đồng mua bán nên khi cơ sở đăng ký thì không thực hiện, khi có kinh phí hỗ trợ thì cơ sở không nhiệt tình áp dụng.

- Nhận thức của nông dân còn hạn chế về ý thức tuân thủ pháp luật, quy định quản lý nhà nước về môi trường, tổ chức sản xuất và khoa học kỹ thuật. Nông dân còn lúng túng trong việc xử lý rác thải sau khi sử dụng thuốc BVTV, chưa có nơi tiêu hủy tập trung, đúng qui định.

C. Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông 2022

1. Nhận định tình hình khí tượng thủy văn

Theo nhận định của Đài Khí tượng thủy văn Đồng Tháp:

- Từ tháng 02/2022 đến tháng 5/2022, nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ khoảng 0,2⁰C. Nhiệt độ cao nhất xuất hiện cuối tháng 4/2022, đầu tháng 5/2022 và ở mức 35 - 37⁰C.

- Khoảng nửa cuối tháng 4/2022 sẽ có mưa chuyển mùa, mùa mưa năm 2022 có khả năng bắt đầu vào khoảng đầu tháng 5/2022, sớm hơn hàng năm khoảng 5 ngày. Theo dự báo, mùa khô năm 2021- 2022 có mưa trái mùa với tổng lượng mưa nhiều hơn TBNN khoảng 20%.

- Từ tháng 02/2021 – 5/2022, mực nước các nơi trong Tỉnh chịu ảnh hưởng chính của thủy triều biển Đông và theo xu thế xuống thấp dần. Nhìn chung, trong thời gian này mực nước các nơi trong Tỉnh ở mức xấp xỉ và thấp

hơn TBNN khoảng từ 0,2 - 0,3m. Cần chủ động đối phó với tình hình khô hạn, thiếu nước trong mùa khô 2021 - 2022.

- Từ tháng 01/2022 đến giữa tháng 5/2022, bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) ít có khả năng hoạt động trên khu vực Biển Đông. Từ nửa cuối tháng 5 đến tháng 6/2022 có khả năng xuất hiện bão, ATNĐ trên khu vực phía Bắc của Biển Đông.

2. Dự báo thị trường

Năm 2022 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo bởi nhu cầu của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng. Trước những thông tin tích cực từ thị trường xuất khẩu gạo, dự báo giá bán lúa trên đồng đối với tất cả các nhóm giống ở mức ổn định và có khả năng tăng nhẹ.

3. Mục tiêu

- Phát triển sản xuất cây trồng theo hướng an toàn, bền vững, tập trung thành vùng có quy mô, sản xuất hàng hóa lớn, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế nhằm nâng cao thu nhập của nông dân.

- Cơ cấu cây trồng được chuyển đổi theo hướng giảm dần diện tích sản xuất lúa Hè Thu tại các huyện đầu nguồn có nguy cơ thiếu nước tưới như Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông; ưu tiên chuyển đổi sang cây trồng cạn, ngắn ngày có khả năng chịu hạn và cần ít nước, chú trọng vào các cây trồng có thể mạnh như: bắp, mè, ớt, khoai lang, cây có củ có chất bột, đậu các loại... Đồng thời, bố trí sản xuất vụ Thu Đông ở các vùng có đê bao bảo vệ ăn chắc nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

4. Chỉ tiêu kế hoạch

- Diện tích gieo trồng lúa vụ Hè Thu 186.000 ha, năng suất bình quân 64 tạ/ha, sản lượng 1,191 triệu tấn. Diện tích gieo trồng lúa vụ Thu Đông 115.000 ha, năng suất bình quân 57 tạ/ha, sản lượng 655,3 ngàn tấn (*Phụ lục 6a, 7 kèm theo*).

- Thời gian xuống giống vụ Hè Thu 2022 từ tháng 2-5/2022 và thời gian thu hoạch khoảng từ tháng 5-9/2022 (*Phụ lục 6b kèm theo*).

- Tổng diện tích gieo trồng hoa màu cây công nghiệp ngắn ngày năm 2022 đạt 34.000 ha.

- Tổng diện tích cây lâu năm năm 2022 là 40.611 ha, trong đó cây ăn trái là 40.117 ha, cây lâu năm khác là 30 ha và cây kiểng là 465 ha; phần đầu có 4.774 ha (62 cơ sở sở hữu) được chứng nhận các tiêu chuẩn sản xuất như VietGAP,

- Xác lập đăng ký mã vùng trồng thêm 43.350 ha; cụ thể: trên cây lúa 35.000 ha, hoa màu – CCNNN 850 ha và cây ăn quả lâu năm 7.500 ha.

- Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2022 khoảng 8.992,6 ha; trong đó chuyển đổi sang trồng cây hàng năm 3.098 ha, cây lâu năm 5.823 ha và lên ao nuôi thủy sản 72 ha.

- Phân đấu trong năm 2022, thực hiện rải vụ Xoài với tổng diện tích 7.000 ha từ tháng 8 đến tháng 2 năm sau.

III. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất cây trồng hàng năm vụ Hè Thu, Thu Đông năm 2022, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

1. Về chỉ đạo sản xuất

1.1. Đối với cây lúa

- Thực hiện tốt việc vệ sinh đồng ruộng, cày ải, phơi đất ngay sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân 2021-2022, Hè Thu 2022 để tiêu diệt các mầm bệnh trên đồng ruộng đồng thời giảm nguy cơ bị ngộ độc hữu cơ.

- Xây dựng và bố trí lịch thời vụ theo hướng xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy, thu hoạch vụ Thu Đông an toàn trước lũ và bảo đảm tốt liên kết tiêu thụ; bảo đảm phải có thời gian cách ly giữa hai vụ ít nhất 3 tuần

- Khuyến cáo các đợt xuống giống vụ Hè Thu 2022 của tỉnh:

*** Vùng sản xuất 3 vụ, chủ yếu gồm 2 đợt xuống giống:**

+ Đợt 1: Từ ngày 22/02 – 01/3/2022 (22/01/2022 – 29/01/2022 âm lịch)

Đây là đợt xuống giống sớm và là thời điểm mật số rầy di trú rất cao, kéo dài. Cần theo dõi chặt chẽ, đồng thời khuyến cáo xuống giống nhanh, gọn, giống lúa có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày. Do thực tế tiến độ xuống giống vụ Đông Xuân khá nhanh với diện tích nhiều hơn kế hoạch nên ước diện tích xuống giống vụ Hè Thu đợt này khoảng 60.000 ha.

+ Đợt 2: Từ ngày 24/3 – 31/3/2022 (22/02 – 29/02/2022 âm lịch): Ước diện tích xuống giống khoảng 60.000 ha. Các vùng sản xuất 3 vụ cố gắng kết thúc xuống giống trong đợt này để bảo đảm thời gian cho vụ Thu Đông 2022 và Đông Xuân 2022-2023.

*** Vùng sản xuất 2 vụ, gồm 2 đợt xuống giống:**

+ Đợt 1: Từ ngày 24/3 – 31/3/2022 (22/02 – 29/02/2022 âm lịch): Ước diện tích xuống giống khoảng 40.000 ha.

+ Đợt 2: Từ ngày 23/4 – 30/4/2022 (23/3 – 30/3/2022 âm lịch): Ước diện tích xuống giống khoảng 20.000-35.000 ha; trong đó vùng 2 vụ khoảng 20.000-25.000 ha, vùng 3 vụ có thể còn khoảng 5.000-10.000 ha hoặc không xuống giống nếu đã kết thúc xong.

- Vụ Thu Đông 2022, dự kiến;

+ Đợt 1: Từ ngày 17/6 – 24/6/2022 (19/5 – 26/5/2022 âm lịch):

Đây là đợt xuống giống ngay sau khi thu hoạch lúa Hè Thu 2022, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế ngộ độc hữu cơ. Ước diện tích xuống giống khoảng 30.000 ha.

+ Đợt 2: Từ ngày 17/7 – 24/7/2022 (19/6 – 26/6/2022 âm lịch):

Đây là đợt xuống giống chủ lực vụ Thu Đông của Tỉnh. Tuy nhiên, do lúa Hè Thu 2022 đang thu hoạch rộ nên khả năng mật số rầy di trú rất cao, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy từng ô bao, khu vực để điều chỉnh lịch xuống giống đạt hiệu quả, chỉ xuống giống trong vùng đê bao đảm bảo vượt lũ an toàn, thực hiện các giải pháp để hạn chế ngộ độc hữu cơ. Không xuống giống kéo dài nhằm bảo đảm thời vụ cho vụ Đông Xuân 2022-2023.

1.2. Đối với hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm:

- Các địa phương tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, hoa kiểng và cây ăn trái tập trung, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ chế biến bảo quản sau thu hoạch, hướng dẫn nông dân tổ chức sản xuất gắn với các doanh nghiệp để tiêu thụ, khuyến khích mở rộng diện tích hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày trong vụ Hè Thu.

- Khuyến cáo các cơ sở sản xuất giống cây ăn trái, sản xuất cây giống từ nguồn cây đầu dòng, chất lượng cao, đặc sản ở địa phương như: xoài Cát Chu, Cát Hòa Lộc,...

- Các khu vực, đê bao vững chắc, vùng gò cao, cù lao... có thể chuyển 2 lúa - 1 màu, 1 lúa - 2 màu, trong đó, chú trọng các loại cây trồng có khả năng tiêu thụ, chế biến lớn (mè, đậu nành, bắp, khoai,...), hoặc có thể 1 lúa - 1 thủy sản, 1 lúa - 1 màu (chuyển thành 2 vụ) nhưng cho giá trị, lợi nhuận cao hơn sản xuất 3 vụ lúa.

2. Giải pháp về giống

2.1. Giống lúa

- Khuyến khích nông dân sử dụng giống lúa xác nhận, giống chất lượng cao, thích nghi với điều kiện đất địa phương, năng suất cao và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ, chống chịu với một số đối tượng sâu bệnh chủ yếu.

- Cơ cấu nhóm giống lúa:

+ Vùng Đồng Tháp Mười (gồm 8 huyện Hồng Ngự, Tp. Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông, Thanh Bình, Tháp Mười, Cao Lãnh, Tp. Cao Lãnh): ưu tiên áp dụng giống lúa cực ngắn ngày, chịu phèn mặn trung bình – khá: Giống chủ lực: OM 18, Đài Thơm 8, IR 50404, OM 5451, OM 6976, OM 4900...Giống bổ sung: OM 576, VD 20, OM 7347, Jasmine 85, Nàng Hoa 9...

+ Vùng phù sa ngọt dọc sông Tiền, sông Hậu (gồm 06 huyện: Hồng Ngự (Cù lao), Thanh Bình (Cù Lao), Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành, Tp Sa Đéc): ưu tiên sử dụng các giống lúa cao sản chất lượng cao: Giống chủ lực: OM 18, OM

4900, OM 6976, OM 4218, OM 5451, Đài Thơm 8, Jasmine 85... Giống bổ sung: OM 7347, Nàng Hoa 9, OM 6162, VD 20, RVT, OM 9582...

2.2. Giống hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm

- Tổ chức khảo nghiệm, xây dựng các mô hình, điễm trình diễn giống mới, giống chất lượng cao, kháng sâu bệnh để khuyến cáo trong sản xuất.

- Khảo nghiệm bộ giống đậu nành, mè, bắp, ớt để tuyển chọn thêm những giống mới thích hợp điều kiện sản xuất tại địa phương.

- Khuyến khích sử dụng các loại giống hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày có chất lượng và năng suất ổn định.

- Khuyến cáo các cơ sở sản xuất giống cây ăn trái, sản xuất cây giống từ nguồn cây đầu dòng, chất lượng cao, đặc sản ở địa phương như: xoài Cát Chu, Cát Hòa Lộc,...

3. Về áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật

3.1. Đối với cây lúa:

- Giảm lượng giống gieo sạ từ 80-100 kg/ha, sử dụng công cụ sạ bằng máy, sử dụng máy cấy.

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng tỉ lệ sử dụng giống lúa xác nhận, cày ải, cơ giới hóa trong thu hoạch lúa, thu hồi rơm, rạ tái sử dụng, tăng cường sử dụng phân hữu cơ giảm dần lượng phân hóa học, ứng dụng bảng so màu lá lúa để tiết kiệm phân bón...

- Quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng, áp dụng tưới theo Sổ tay hướng dẫn quy trình tưới lúa tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính của Tổng cục Thủy lợi.

- Bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm (sử dụng bảng so màu lá lúa để điều chỉnh lượng phân đạm). Tùy loại đất sản xuất lúa khuyến cáo lượng phân bón như sau:

Vùng sinh thái	Công thức phân bón (kg/ha)		
	Vụ Đông Xuân	Vụ Hè Thu	Vụ Thu Đông
Phù sa (2 vụ/năm)	90N-40P ₂ O ₅ -30K ₂ O	80N-40P ₂ O ₅ -30K ₂ O	
Phù sa (3 vụ/năm)	(100-110)N-40P ₂ O ₅ -30K ₂ O	(90-100)N-50P ₂ O ₅ -40K ₂ O	(80-90)N-50P ₂ O ₅ -40K ₂ O
Nhiễm phèn	(95-100)N-40P ₂ O ₅ -30K ₂ O	90N-50P ₂ O ₅ -30K ₂ O	(80-90)N-50P ₂ O ₅ -40K ₂ O

3.2. Đối với hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây lâu năm:

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình canh tác hoa màu, hoa kiểng, cây ăn trái an toàn theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và thực hành nông nghiệp tốt (GAP); xây dựng mô hình áp dụng đồng bộ cơ giới hóa từ làm đất đến khâu thu hoạch trên một số cây màu như bắp, mè, đậu nành, ớt... và gắn với tiêu thụ; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất hoa kiểng.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với hạn hán trong mùa khô, ngập úng trong mùa mưa. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến người dân biết những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng hạn hán, ngập úng; hướng dẫn cụ thể các giải pháp kỹ thuật (giữ cỏ trên nương vườn; tăng cường sử dụng phân hữu cơ; tiêu thoát nước chống úng) phòng chống hạn hán cho cây ăn trái trong mùa khô.

- Hướng dẫn nông dân tăng cường dự trữ nước trong các kênh mương, hồ ao, áp dụng các biện pháp tích, chứa nước tối đa trước khi mùa khô tới và sử dụng hiệu quả bằng phương pháp tưới tiết kiệm; củng cố hệ thống đê bao và bờ bao quanh vườn.

4. Giải pháp cơ giới hoá

Đẩy mạnh thu hoạch lúa, hoa màu bằng máy gặt đập liên hợp, các biện pháp phơi sấy, tồn trữ phù hợp với từng vùng.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trang bị và ứng dụng máy cấy lúa.

5. Giải pháp bảo vệ sản xuất

- Thực hiện tốt công tác chỉ đạo sản xuất, công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh; phổ biến, thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về lịch thời vụ, tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng trừ, quy trình sản xuất bảo đảm chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm thời gian cách ly giữa các vụ lúa để nông dân biết thực hiện.

- Theo dõi sát tình hình thời tiết, thủy văn, đặc biệt là tình hình nắng nóng, khô hạn; Thực hiện các hoạt động khuyến nông như: đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, tư vấn kỹ thuật (tỉa cành, tạo tán, bón phân giúp cây phát triển tốt, tăng tính chống chịu và thích nghi dưới những điều kiện bất lợi của hạn hán)... nâng cao kỹ thuật sản xuất nhằm làm tăng chất lượng, tiết kiệm nước tưới tiêu, giảm phèn, mặn, giảm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... Khuyến cáo ứng dụng giải pháp phòng, chống hạn, thiếu nước vào mùa khô như: chủ động sử dụng ao hồ trữ nước ngọt, khuyến khích người dân ứng dụng các hệ thống tưới tự động, tưới nhỏ giọt, màng phủ nông nghiệp,...

- Rà soát hệ thống đê bao, địa hình, thủy lợi nội đồng, bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa tình trạng buôn bán giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón giả, kém chất lượng, không công khai niêm yết giá.

6. Tổ chức sản xuất và xúc tiến thương mại

- Liên kết sản xuất tiêu thụ, xây dựng các vùng nguyên liệu cung ứng theo yêu cầu thị trường (doanh nghiệp), phân khúc thị trường, đa dạng hoá sản phẩm (gạo đặc sản, an toàn, hữu cơ, có thương hiệu, dầu cám...) nhằm gia tăng giá trị trong chuỗi sản xuất.

- Củng cố Hợp tác xã, Tổ hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện thành lập mới các Hợp tác xã, Tổ hợp tác nhằm liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản tại các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung lớn như: rau màu an toàn, cây ăn trái tập trung.

Kính gửi Cục Trồng trọt tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và PGD Sở;
- CC TT&BVTV;
- Lưu: VT, KHTC_(Huong).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Điền